**Tuần 32 Ngày dạy 26,27/04/2022**

 **Tiết 47**

**BÀI 53: Thực hành**

**QUAN SÁT ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC LOẠI THỨC ĂN**

**CỦA ĐỘNG VẬT THỦY SẢN**

**I. Vật liệu và dụng cụ cần thiết**:

 - Kính hiển vi, lọ đựng mẫu nước có chứa sinh vật phù du, lam kính, la men…

 - Các mẫu thức ăn như: bột ngũ cốc, trai, ốc, hến… được gói trong túi ni lông và có ghi tên từng loại.

**II. Quy trình thực hành**:

 - Bước 1: Quan sát tiêu bản thức ăn dưới kính hiển vi (15 x 8) từ 3 đến 5 lần.

 - Bước 2: Quan sát các mẫu thức ăn tự nhiên và thức ăn nhân tạo của tôm, cá.

 - Bước 3: quan sát hình vẽ và các mẫu vật thức ăn để tìm thấy sự khác biệt của 2 nhóm thức ăn.

**III. Thực hành**:

**Tuần 32 Ngày dạy 27,29/04/2022**

 **Tiết 48**

**ÔN TẬP KIỂM TRA HKII NĂM HỌC 2021 – 2022**

**I.TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**. Biện pháp nào sau đây *không* dùng để phòng trị bệnh cho vật nuôi?

1. Chăm sóc chu đáo cho từng loại vật nuôi.

B. Vệ sinh môi trường sạch sẽ.

C. Cho vật nuôi bệnh và vật nuôi khỏe ở chung một chuồng nuôi.

D. Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin.

**Câu 2**. Thức ăn nào sau đây có nguồn gốc từ thực vật ?

A. Rau muống. C. Bột tôm.

B. Bột cá. D. Nhộng tằm.

**Câu 3**. Phương pháp nào sau đây là phương pháp sản xuất thức ăn thô xanh ?

A. Nhập khẩu bột ngô, bột cỏ để nuôi vật nuôi.

B. Trồng nhiều cỏ, rau xanh cho vật nuôi.

C. Nuôi giun đất.

D. Trồng nhiều lúa, ngô, khoai, sắn.

**Câu 4**. Thức ăn giàu tinh bột được chế biến theo phương pháp nào ?

A. Cắt ngắn. C. Xử lí nhiệt.

B. Đường hóa và ủ men. D. Nghiền nhỏ.

**Câu 5**. Thức ăn có hàm lượng xơ lớn hơn 30% thuộc loại thức ăn gì ?

A. Thức ăn giàu protein. B. Thức ăn giàu gluxit và thô xanh.

C. Thức ăn giàu gluxit. D. Thức ăn thô xanh.

**Câu 6**. Vì sao trâu, bò, dê, cừu ăn được thức ăn thô như rơm, cỏ?

A. Vì dạ dày chúng có 3 túi, trong 3 túi có 1 túi là dạ cỏ chứa nhiều vi sinh vật sống cộng sinh thuận lợi cho việc tiêu hoá.

 B. Vì dạ dày chúng có chứa nhiều vi sinh vật sống cộng sinh thuận lợi cho việc tiêu hoá.

 C. Vì dạ dày chúng rộng, lớn, thuận lợi cho việc tiêu hoá.

D. Vì dạ dày chúng có 4 túi, trong 4 túi có 1 túi là dạ cỏ chứa nhiều vi sinh vật sống cộng sinh thuận lợi cho việc tiêu hoá.

**Câu 7.** Phương pháp nào là chọn phối cùng giống?

A. Lợn Ỉ với lợn Ỉ. C. Gà Rốt và gà Tre.

B. Lợn Ba Xuyên với lợn Ỉ. D. Gà Rốt với Gà Ri .

**Câu 8**. Chuồng nuôi làm theo hướng nào ?

A. Đông – Bắc. C. Bắc - Nam.

B. Nam hoặc Đông - Nam. D. Tây - Nam.

**Câu 9**. Vắc xin là gì ?

A. Là các chế phẩm hóa học dùng để phòng bệnh truyền nhiễm.

B. Là các chế phẩm sinh học dùng để phòng bệnh không truyền nhiễm.

C. Là các chế phẩm sinh học dùng để phòng bệnh truyền nhiễm.

D. Là các chế phẩm hóa học dùng để phòng bệnh không truyền nhiễm.

**Câu 10**. Vì sao vật nuôi non thường hay bị bệnh?

A. Vì sự điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh.

B. Vì chức năng của hệ tiêu hóa chưa hoàn chỉnh.

C. Vì cơ thể vật nuôi non chưa thích nghi được với môi trường.

D. Vì chức năng miễn dịch chưa tốt.

**Câu 11**. Phương pháp nào sau đây là phương pháp sản xuất thức ăn giàu protein ?

A. Nhập khẩu bột ngô, bột cỏ để nuôi vật nuôi.

B. Tận dụng đất vườn, rừng, bờ mương để trồng cỏ, rau xanh cho vật nuôi.

C. Trồng nhiều lúa, ngô, khoai, sắn.

D. Nuôi giun đất.

**Câu 12**. Thức ăn thô xanh được chế biến theo phương pháp nào ?

A. Nghiền nhỏ. B. Cắt ngắn. C. Xử lí nhiệt. D. Ủ men.

**Câu 13**. Thức ăn có hàm lượng protein lớn hơn 14% thuộc loại thức ăn gì?

A. Thức ăn giàu gluxit và thô xanh. B. Thức ăn giàu protein.

C. Thức ăn thô xanh. D. Thức ăn giàu gluxit.

**Câu 14**. Phương pháp nào là chọn phối khác giống?

A. Lợn Ỉ với lợn Ỉ. C. Gà Rốt và gà Tre.

B. Lợn Ba Xuyên với lợn Ba Xuyên. D. Gà Rốt với Gà Rốt.

**Câu 15**. Biện pháp nào sau đây *không* dùng để phòng trị bệnh cho vật nuôi ?

A. Chăm sóc chu đáo cho từng loại vật nuôi.

B. Cách li vật nuôi bệnh và vật nuôi khỏe.

C. Bán hoặc mổ thịt vật nuôi ốm.

D. Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin.

**Câu 16**. Vật nuôi non tiếp xúc với ánh sáng buổi sớm có tác dụng gì ?

1. Cung cấp vitamin D, diệt khuẩn, vật nuôi khỏe mạnh

B. Giúp vật nuôi ăn ngon miệng

C. Giúp vật nuôi điều tiết thân nhiệt.

D. Giúp cơ thể vật nuôi thích nghi được với môi trường.

**Câu 17**. Mục đích của dự trữ thức ăn là gì?

A. Làm tăng mùi vị.

B. Nhằm giữ thức ăn lâu hỏng và để luôn có đủ nguồn thức ăn cho vật nuôi.

C. Làm tăng tính ngon miệng.

D. Làm giảm bớt khối lượng.

**Câu 18**. Thức ăn nào có nguồn gốc từ thực vật ?

A. Bột cá, khoai mì. B. Ngô, bột cá.

C. Thân cây ngô, rơm. D. Giun đất, cỏ.

**Câu 19**. Lipit qua đường tiêu hóa của vật nuôi được hấp thụ dưới dạng gì ?

A. Glyxerin và axit béo. C. Đường đơn.

B. Ion khoáng. D. Axit amin.

**Câu 20**. Thức ăn có hàm lượng xơ lớn hơn 30% thuộc loại thức ăn gì ?

A. Thức ăn giàu protein. B. Thức ăn giàu gluxit và thô xanh.

C. Thức ăn thô xanh. D. Thức ăn giàu gluxit.

**Câu 21**: Ở gia đình em thường áp dụng biện pháp kĩ thuật dùng đèn điện để sưởi ấm cho vật nuôi non là dựa trên hiểu biết nào sau đây ?( Chọn câu trả lời đúng nhất )

 a. Vật nuôi non có chức năng miễn dịch chưa tốt

 b. Vật nuôi non có chức năng của hệ tiêu hóa chưa hoàn chỉnh

 c. Sự điều tiết thân nhiệt ở vật nuôi non chưa hoàn chỉnh

 d. Cả 3 ý trên đều đúng.

**PHẦN II. TỰ LUẬN**

**Câu 1**. Trình bày các phương pháp chế biến thức ăn cho vật nuôi.

- Cắt ngắn áp dụng cho thức ăn thô xanh.

- Nghiền nhỏ đối với thức ăn hạt.

- Xử lí nhiệt đối với thức ăn chứa chất độc hại, khó tiêu.

- Kiềm hóa rơm, rạ.

- Ủ men hoặc đường hóa với thức ăn giàu tinh bột.

- Phối trộn nhiều loại thức ăn tạo thành thức ăn hổn hợp.

**Câu 2**. Nguyên nhân gây ra bệnh cho vật nuôi. Kể tên một số bệnh truyền nhiễm cho vật nuôi.

- yếu tố bên trong (di truyền)

- Yếu tố bên ngoài: cơ học (chấn thương,..); lí học (nhiệt độ,..); hóa học(ngộ độc,..), sinh học (kí sinh trùng như giun, sán, ve,... và vi sinh vật như vi khuẩn, virus)

**Câu 3**: Nguồn gốc thức ăn vật nuôi (Mỗi loại ít nhất 5 ví dụ)

- Thực vật

- Động vật

- Chất khoáng

**Câu 4**. Chăn nuôi vật nuôi non cần chú ý điều gì ?.

- Sự điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh.

- Chức năng của hệ tiêu hóa chưa hoàn chỉnh.

- Chức năng miễn dịch chưa tốt.

**Câu 5**. Em hãy kể một số phương pháp sản xuất thức ăn giàu gluxit và thức ăn thô xanh ở địa phương em.

- Trồng ngô, lúa, khoai mì, khoai lang.

- Trồng cỏ, rau xanh cho vật nuôi.

- Tận dụng các sản phẩm phụ trong trồng trọt như rơm, rạ.

**Câu 6**:

Giống vật nuôi là sản phẩm do con người tạo ra. Mỗi giống vật nuôi đều có đặc điểm ngoại hình giống nhau, có năng suất và chất lượng như nhau, có tính chất di truyền ổn định, có số lượng cá thể nhất định.

|  |  |
| --- | --- |
| Tên giống vật nuôi | Đặc điểm ngoại hình dễ nhận biết nhất |
| Bò sữa Hà Lan | Màu lông lang trắng đen. |
| Vịt cỏ | Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, dễ nuôi, lông có nhiều màu khác nhau. |
| Lợn Lan dơ rat | Thân dài, tai to rủ xuống trước mặt, tỉ lệ thịt nạc cao. |

---Hết---